

Bản án số: **42/2022/HSST**
Ngày: 29/6/2022

N H Â N D Â N H
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Ông Nguyễn Văn Thành.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Cán bộ
TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh
Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại Phòng xét xử, tầng 2 Chi cục Thuế khu vực
Nam Ninh, địa chỉ: Số 116 đường Trần Phú thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh
Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/HSST ngày 20 tháng 5
năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/HSST-QĐ ngày
17/6/2022 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Hoàng Thị C**, Sinh năm: 1990; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Xã M,
huyện M, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: TDP T, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Hoàng Cao Q – SN:1968; Họ và tên
mẹ: Nguyễn Thị M – SN: 1967; Chồng: Lương Văn T – SN: 1988; Con: có 02 con;
con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ
ngày 08/4/2022 đến nay.

2/ Họ và tên: **Đỗ Thị L**, Sinh năm: 1963; Giới tính: Nữ; Nơi sinh; Nơi cư
trú: TDP T, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên
bố: Đỗ Văn K – Đã chết; Họ và tên mẹ: Vũ Thị X – Đã chết; Chồng: Đàm Văn T,
SN: 1957; Con: có 03 con; con lớn nhất sinh năm 1991; con nhỏ nhất sinh năm
1997; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ
ngày 08/4/2022 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Xuân T, sinh năm 1973. Trú tại: xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Lương Văn T, sinh năm 1988. Trú tại: TDP T, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

Anh Hoàng Minh T1, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

Anh Phùng Thiện Q, sinh năm 1953. Trú tại: Tổ dân phố số 3, TT N, huyện G, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị C và Đỗ Thị L đều bán nước ở khu vực công Trung tâm y tế huyện Trực Ninh. Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 21/3/2022 khi Đỗ Thị L đang bán nước tại nhà (gần Trung tâm y tế huyện Trực Ninh) ở Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định thì anh Mai Xuân T đến uống nước. Qua nói chuyện L biết anh T đang có nhu cầu làm giấy khám sức khỏe để làm hồ sơ xin việc. L đặt vấn đề sẽ làm giấy khám sức khỏe cho anh T mà không cần trực tiếp vào khám với giá 260.000đ. Anh T đồng ý đưa tiền cho L. L yêu cầu anh T đưa thẻ căn cước công dân; 01 ảnh 4x6 và cung cấp thông tin chiều cao, cân nặng của mình cho L biết rồi bảo anh T ngồi chờ tại quán. Sau đó L đi bộ đến quán nước của Hoàng Thị C để liên hệ nhờ C làm giấy khám sức khỏe cho T. Tại đây L nói với C: “Có làm được cho người ta giấy khám sức khỏe mà không cần phải đi khám không?”. Hiểu ý L muốn làm giấy khám sức khỏe cho người khác mà không cần đến bệnh viện hoặc phòng khám thực hiện khám sức khỏe theo quy định nhưng vẫn có giấy khám sức khỏe, C đồng ý. Sau khi thỏa thuận L đưa cho C 220.000đ cùng thẻ căn cước công dân, ảnh 4x6 và thông tin chiều cao, cân nặng của anh T. C lấy ra từ trong ngăn bàn một tờ giấy khám sức khỏe được tạo ra bằng phương pháp in laser màu đã ghi sẵn phần kết quả khám, chữ ký của các bác sỹ, con dấu đề tên Công ty Cổ phần dịch vụ y tế và thương mại Đại Đồng ở huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. C dùng bút bi viết thêm thông tin của anh T vào phần nội dung: Họ và tên, Giới tính, Tuổi, số CMND, Chỗ ở hiện nay, Chiều cao, Cân nặng, ngày, tháng, năm khám sức khỏe... và dán ảnh của anh T lên giấy. Sau khi điền xong các thông tin trên, C đưa giấy khám sức khỏe này cho L. L quay về nhà đưa cho anh T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày anh T trên đường đi về thì bị Tổ công tác của Công an huyện Trực Ninh phối hợp với Công an Thị trấn Cổ Lễ tiến hành kiểm tra phát hiện giấy khám sức khỏe có đặc điểm nêu trên. Anh T khai nhận tờ giấy khám sức khỏe trên là do anh T mua của bà Đỗ Thị L với giá 260.000đ mà không phải vào khám sức khỏe

theo quy định. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tờ giấy khám sức khỏe của anh T theo quy định của pháp luật, ký hiệu là A.

*** Vật chứng thu giữ:**

Thu của anh T 01 giấy khám sức khỏe số 1421/GKSK-PKĐKĐĐ đề ngày 21/3/2022 mang tên Mai Xuân T ở xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (ký hiệu A).

Quá trình điều tra Hoàng Thị C tự nguyện giao nộp 220.000đ và Đỗ Thị L tự nguyện giao nộp 40.000đ (là tiền C và L làm giấy khám sức khỏe cho anh Mai Xuân T).

Bản kết luận giám định số 474/KL-KTHS ngày 05/4/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

1.1. Chữ viết tại trang 1 trừ số 1421 tại dòng 1; Chữ viết tại dòng 1,2,3,8,10,12,14 trên trang 2; Chữ số tại các mục “ngày... tháng...năm” trên trang 3 tài liệu cần giám định (ký hiệu A) là chữ viết trực tiếp.

1.2. Chữ viết đã kết tại mục 1.1 so với chữ viết đứng tên Hoàng Thị C trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) là do cùng một người viết ra.

1.3. Chữ ký, chữ viết tại trang 1,2,3 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) trừ chữ viết đã kết tại mục 1.1 không phải là chữ ký, chữ viết trực tiếp, được tạo ra bằng phương pháp in laser màu

2. Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: “CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI ĐỒNG” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) được tạo ra bằng phương pháp in laser màu.

Quá trình điều tra Hoàng Thị C khai nhận: Nguồn gốc tờ giấy khám sức khỏe trên C mua của anh Hoàng Minh T1 vào cuối năm 2021 với giá 170.000đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh đã triệu tập Hoàng Minh T1 lên làm việc. Tại cơ quan điều tra Hoàng Minh T1 khai nhận: Bản thân T1 có quen biết Hoàng Thị C do trước đây T1 có thời gian học việc tại khoa Xquang của Trung tâm y tế huyện Trực Ninh từ năm 2015 đến năm 2017. T1 không bán giấy khám sức khỏe cho C, cũng không biết về giấy khám sức khỏe số 1421/GKSK-PKĐKĐĐ đề ngày 21/3/2022 mang tên Mai Xuân T ở xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh đã tiến hành cho C và T1 đối chất, kết quả C và T1 đều khẳng định lời khai của mình là đúng, ngoài ra không có tài liệu khác để chứng minh. Do vậy không đủ căn cứ để kết luận T1 đã bán giấy khám sức khỏe giả cho C nên CQĐT Công huyện không đủ căn cứ để xử lý đối với Hoàng Minh T1.

Đối với anh Mai Xuân T là người đi làm giấy khám sức khỏe; Anh T khai mục đích làm giấy khám sức khỏe để sau này nếu tìm được việc làm phù hợp thì sử dụng để xin việc vào công ty làm. Bản thân anh T không nắm được quy trình cấp giấy khám sức khỏe. Anh T nghĩ L ở gần bệnh viện có quan làm được giấy khám

sức khỏe nên đã nhờ làm. Anh T không biết giấy khám sức khỏe L đưa là giả, vì vậy CQĐT Công an huyện không xem xét xử lý.

Đối với Công ty cổ phần dịch vụ y tế và thương mại Đại Đồng và các bác sỹ có ghi tên trong tờ giấy khám sức khỏe mà Hoàng Thị C bán cho T. Qua xác minh tờ giấy khám sức khỏe trên không phải là của Công ty cổ phần dịch vụ y tế và thương mại Đại Đồng. Theo bản kết luận giám định số 474/KL-KTHS ngày 05/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định những chữ viết, chữ ký của các bác sỹ, hình dấu “CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI ĐỒNG” trên giấy khám sức khỏe được tạo ra bằng phương pháp in laser màu. Vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện không có căn cứ để xử lý.

*** Xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 giấy khám sức khỏe số 1421/GKSK-PKĐKĐĐ đề ngày 21/3/2022 mang tên Mai Xuân T ở xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi tiến hành giám định được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả chuyển theo hồ sơ vụ án phục vụ giai đoạn xét xử.

- Đối với số tiền 260.000đ do Hoàng Thị C và Đỗ Thị L tự nguyện giao nộp. Chuyển Chi cục THADS huyện chờ xử lý.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Thị C và Đỗ Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-TN ngày 17 tháng 5 năm 2022 của VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị C và Đỗ Thị L về tội: “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Khoản 1 Điều 341 BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên, sau khi luận tội đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị C và Đỗ Thị L phạm tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS;

Xử phạt: Hoàng Thị C từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS;

Xử phạt: Đỗ Thị L từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo;

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 260.000 đồng là tiền thu lời bất chính của các bị cáo đã được thu giữ nộp tại kho bạc huyện Trục Ninh số tài khoản 4949.09042656.00000 ngày 5/5/2022.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình Điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 21/3/2022, tại nhà ở của Hoàng Thị C ở tổ dân phố T, huyện T, tỉnh Nam Định, Hoàng Thị C và Đỗ Thị L đã có hành vi làm giả 01 giấy khám sức khỏe cho anh Mai Xuân T - SN: 1973 ở xã T, huyện T, tỉnh Nam Định thu lợi bất chính số tiền 260.000đ (Hoàng Thị C hưởng lợi 220.000đ; Đỗ Thị L hưởng lợi 40.000đ) bị tổ công tác Công an huyện Trục Ninh phát hiện bắt quả tang hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày.

Trong vụ án này Hoàng Thị C là người trực tiếp làm giấy khám sức khỏe giả bán cho anh Mai Xuân T nên giữ vai trò số 1, Đỗ Thị L là người giao dịch, nhận tiền cung cấp thông tin, nhận ảnh của anh T để C làm giấy khám sức khỏe giả nên xếp vai trò số 2.

[3] Hành vi làm giả giấy khám sức khỏe của bị cáo C và bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS. Như bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-TN ngày 17 tháng 5 năm 2022 của VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan, tổ chức là khách thể được Bộ Luật hình sự công nhận và bảo vệ. Các bị cáo là người đã đầy đủ trách hình sự, nhận thức được việc không có chức năng nhiệm vụ mà tạo ra các giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức, giống như thật, mục đích nhằm lừa dối các cơ quan, tổ chức, cá nhân là vi phạm pháp luật nhưng các bị

cáo vẫn cố tình thực hiện, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi, vi phạm pháp luật của mình.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, xét nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy các bị cáo do thiếu hiểu biết nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của chính sách pháp luật nhà nước, cho các bị cáo được tự cải tạo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 260.000 đồng là tiền thu lời bất chính của các bị cáo đã được thu giữ nộp tại kho bạc huyện Trục Ninh số tài khoản 4949.09042656.00000 ngày 5/5/2022.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị C và bị cáo Đỗ Thị L phạm tội ***“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”***.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Hoàng Thị C 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Đỗ Thị L 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị C và bị cáo Đỗ Thị L cho UBND TT C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 BLHS.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 260.000 đồng là tiền thu lời bất chính của các bị cáo đã được thu giữ nộp tại kho bạc huyện Trục Ninh số tài khoản 4949.09042656.00000 ngày 5/5/2022.

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Thị C phải nộp 200.000 đồng; bị cáo Đỗ Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo Hoàng Thị C và bị cáo Đỗ Thị L, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản).
- VKSND huyện Trục Ninh (2 bản).
- Công an huyện Trục Ninh (2 bản).
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh (1 bản).
- UBND xã (1 bản)
- Bị cáo;
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu: VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh